

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66 / 2018/HNGĐ - ST

Ngày: 31 – 7 – 2018

V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng

2. Ông Nguyễn Văn Trước

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Hoàng A, sinh năm 1989

Địa chỉ cư trú: 394/26 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: 394/26 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 20/11/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Hoàng A trình bày: Chị và anh Nguyễn Quốc D trên cơ sở quen biết đi đến kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 07/6/2011. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 02/2018. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Quốc D

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 21/3/2013. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Quốc D vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Phạm Hoàng A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ngoài ra không cung cấp chứng cứ gì thêm.

- Bị đơn anh Nguyễn Quốc D vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Quốc D vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 (hai) nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với Anh Nguyễn Quốc D

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng A và anh D tiến đến hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 07/6/2011, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét yêu cầu ly hôn của chị Hoàng A: Tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”. Qua lời trình bày của chị Hoàng A tại phiên tòa hôm nay cho thấy chị và anh D bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 02/2018 đến nay làm cho cuộc sống hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Hoàng A là có cơ sở.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 21/3/2013. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K. Xét yêu cầu của chị Hoàng A là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: qua lời trình bày của chị Hoàng A thì từ lâu cháu K đã sống cùng với chị Hoàng A và được chị chăm sóc chu đáo về mọi mặt. Để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của trẻ nên Hội đồng xét xử giao cháu K cho chị Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở. Chị Hoàng A không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết. Anh Nguyễn Quốc D được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở

[4] Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Hoàng A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định, có trừ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Hoàng A và anh Nguyễn Quốc D

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 21/3/2013 cho chị Phạm Hoàng A tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Hoàng A không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Quốc D được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc Chị Phạm Hoàng A nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001247 ngày 18/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, chị Hoàng A đã nộp đủ tiền án phí không phải nộp tiếp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được

niệm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú đề yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Diện